TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HSST
Ngày 27-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông K'Bar và ông Bùi Văn Hường

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nông Đình Chiến – Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2019/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2019/QĐXXST - HS, ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

PHẠM NGỌC S, sinh năm 1954 tại Phú Yên; nơi cư trú: Thôn 1, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm S và bà Nguyễn Thị B *(đều đã chết)*; vợ là Văn Thị P, sinh năm 1966 và có 04 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 29/8/2019 đến ngày 05/9/2019 - có mặt.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn 5, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- Anh Trần Văn Q, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn 3, xã Đ, thị xã G, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Lê Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn 1, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Ngọc S trú tại Thôn 1, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông làm nghề bán vé số. Tháng 7 năm 2019, khi đi bán vé số, S biết nhiều người muốn đánh bạc bằng hình thức *"chơi số đề"* nên S nảy sinh ý định làm *"chủ đề"* và tổ chức ghi số đề tại nhà mình để kiếm lời. Chiều ngày 28/8/2019, S đã ghi số đề cho 03 người, cụ thể như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 28/8/2019, Hoàng Văn L đến nhà S mua số đề 43 bằng hình thức *"bao lô" (tức là đặt cược ở tất cả các giải của kết quả xổ số)* 100 điểm, tương đương với số tiền 1.400.000 đồng, căn cứ vào kết quả xổ số thành phố Đà Nẵng ngày 28/8/2019 để biết thắng thua. S ghi nội dung vào 02 tờ vé số cũ *(gọi là "phơi đề")* rồi đưa cho L 01 tờ, S giữ tờ còn lại. Sau đó L đưa cho S số tiền 1.400.000 đồng rồi đi về.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Đình D đến nhà S mua số đề 69 bằng hình thức bao lô 30 điểm, tương đương với số tiền 420.000 đồng, căn cứ vào kết quả xổ số thành phố Đà Nẵng ngày 28/8/2019 để biết thắng thua. S ghi nội dung vào 01 tờ vé số cũ rồi D đưa cho S số tiền 420.000 đồng và đi về.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Trần Văn Q đến nhà S mua số đề 76 bằng hình thức bao lô 100 điểm, tương đương với số tiền 1.400.000 đồng và mua số đề 42 bằng hình thức bao lô 40 điểm, tương đương với số tiền 560.000 đồng, căn cứ vào kết quả xổ số thành phố Đà Nẵng ngày 28/8/2019 để biết thắng thua. S ghi nội dung vào 02 tờ vé số cũ rồi đưa cho Q 01 tờ, S giữ tờ còn lại rồi Q đưa cho S số tiền 1.960.000 đồng.

Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, L quay lại nhà S mua thêm số đề 34 bằng hình thức bao lô 125 điểm, tương đương với số tiền 1.750.000 đồng. S ghi nội dung vào 02 tờ vé số cũ rồi đưa cho L 01 tờ, S giữ tờ còn lại rồi L đưa cho S số tiền 1.750.000 đồng.

Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày khi chưa có kết quả mở thưởng xổ số, lực lượng Công an tỉnh Đắk Nông vào bắt quả tang S, L và Q về hành vi đánh bạc và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Quá trình điều tra còn xác định được vào chiều ngày 28/8/2019, Lê Văn T gọi điện cho S mua số đề 35 bằng hình thức bao lô 200 điểm, tương đương với số tiền 4.200.000 đồng và mua số đề 16 bằng hình thức bao lô 200 điểm, tương đương với số tiền 4.200.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó T chưa giao tiền cho S và S chưa giao *"phơi đề"* cho T nên hành vi đánh bạc chưa được thực hiện.

Vật chứng của vụ án: 06 tờ vé số có nội dung ghi số đề; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám đen; tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 5.600.000 đồng *(trong đó: 5.530.000 đồng là tiền ghi số đề; 70.000 đồng là tiền của Phạm Ngọc S)*.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Phạm Ngọc S về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, không khấu trừ thu nhập của bị cáo; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.530.000 đồng và 01 điện thoại di động; trả lại 70.000 đồng cho bị cáo S vì không liên quan đến vụ án, tiếp tục lưu hồ sơ 06 tờ vé số có nội dung ghi số đề.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận về hành vi phạm tội, hiện bị cáo thường xuyên đau ốm, mắc bệnh bướu cổ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập lưu trong hồ sơ và thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có

căn cứ pháp lý, qua đó xác định: Vào ngày 28/8/2019, tại nhà ở Thôn 1, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, bị cáo Phạm Ngọc S đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề cho nhiều người đánh đề, tổng số tiền bị cáo S ghi đề là 5.530.000 đồng. Vì vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Phạm Ngọc S phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này , chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

...

[3]. Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, Hội đồng xét xử xét thấy, chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng tương xứng và đủ sức răn đe đối với hành vi phạm tội, điều này cũng thể hiện chính sách nhân đạo và khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có thu nhập ổn định, thường xuyên đau ốm, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[4]. Đối với Hoàng Văn L, Trần Văn Q và Nguyễn Đình D do chưa có tiền án, tiền sự và số tiền dùng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên không xử lý về hình sự là phù hợp. Đối với Lê Văn T chưa thực hiện hành vi đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.530.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia *(có đặc điểm như biên bản thu giữ)*; tiếp tục lưu hồ sơ 06 tờ vé số có nội dung ghi số đề; trả lại cho bị cáo S 70.000 đồng vì số tiền này không liên quan đến vụ án.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc S phạm tội "Đánh bạc"

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc S** 09 *(chín)* tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2019 đến ngày 05/9/2019 là 08 ngày *(tương đương với 24 ngày cải tạo không giam giữ)*. Không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày chính quyền địa phương được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Ngọc S cho UBND xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và gia đình bị cáo cùng phối hợp để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.530.000 *(năm triệu năm trăm ba mươi nghìn)* đồng và 01 điện thoại di động Nokia *(có đặc điểm như biên bản thu giữ)*; tiếp tục lưu hồ sơ 06 tờ vé số có nội dung ghi số đề; trả lại cho bị cáo S 70.000 *(bảy mươi nghìn)* đồng vì số tiền này không liên quan đến vụ án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Hồng Nhung

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các Bị cáo;
- Lưu .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Nhung